

Số: 179/QĐ-THPHT

P. Nam Định, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ
VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 -2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHẠM HỒNG THÁI

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-SGDĐT ngày 11/11/2025 của Sở GDĐT về triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 27/11/2025 của UBND phường Nam Định về các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số lĩnh vực GDĐT phường Nam Định;

Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-UBND phường Nam Định ban hành Kế hoạch triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông phường Nam Định năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường năm học 2025 - 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng hệ thống quản trị trong nhà trường năm học 2025- 2026 và những năm tiếp theo (có quy chế kèm theo). của Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái.

Điều 2. Quy chế gồm 3 Chương, 14 Điều và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ban ngành, đoàn thể viên chức, nhân viên nhà trường đều có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đăng trang TTĐT nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Thúy Vân

QUY CHẾ
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 -2026

*(Ban hành kèm theo QĐ số 179/QĐ-THPHT ngày 02 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1. Văn bản này quy định về việc quản lý và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) bao gồm: Cổng Thông tin điện tử; hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (CSDLN); trang Website; soạn giảng E-Learning; hội họp trực tuyến, hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Phần mềm kế toán, Hồ sơ điện tử, chữ ký số... tại Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái.

2. Quy chế này áp dụng đối với Lãnh đạo nhà trường, các tổ chuyên môn, giáo viên; học sinh trường Tiểu học Phạm Hồng Thái và các tổ chức, cá nhân có liên quan năm học 2025 - 2026.

Điều 2: Yêu cầu việc quản quản lý, sử dụng hệ thống quản trị trong nhà trường:

- Đảm bảo tính thuận tiện, hiện đại và dễ sử dụng.
- Đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin liên tục giữa nhà trường và các cấp quản lý về GD&ĐT
- Đảm bảo các điều kiện về an ninh, an toàn để kết nối, chia sẻ thông tin.

Điều 3: Trách nhiệm chung của các thành viên tham gia sử dụng hệ thống công nghệ thông tin

Tất cả các thành viên tham gia sử dụng hệ thống công nghệ thông tin trong nhà trường phải bảo mật tài khoản sử dụng, không nhờ người khác làm thay công việc của mình, thường xuyên thay đổi mật khẩu đăng nhập, ngoài ra phải thực hiện một số nhiệm vụ khác do hiệu trưởng yêu cầu.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG QUẢN LÝ VÀ SỬ
DỤNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ

Điều 4: Trách nhiệm của hiệu trưởng

1. Tiến hành việc thiết lập, phân quyền hệ thống người dùng phù hợp với quyền hạn, nhiệm vụ công tác cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, đảm bảo

nhiệm vụ phân công theo điều lệ trường Tiểu học. Chịu trách nhiệm toàn bộ nội dung đã đăng tải trên cổng TTĐT của nhà trường.

2. Quản lý tất cả các tài khoản sử dụng phần mềm: Cổng TTĐT; CSDLN; trang Web “Trường học kết nối”, soạn giảng E-Learning; hội họp trực tuyến, hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Phần mềm kế toán, Hồ sơ điện tử, chữ ký số tại đơn vị, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo mật tài khoản. Quyết định thời điểm khóa, mở CSDLN và quy định các thủ tục cập nhật điểm sau khi khóa sổ.

3. Kiểm tra về việc thực hiện quy định về cập nhật điểm số và các thông tin của giáo viên, học sinh; cập nhật vào hệ thống các loại hồ sơ CC-VC và hồ sơ Cơ sở vật chất - Tài chính vào cơ sở dữ liệu của nhà trường.

4. Xét duyệt học sinh được lên lớp, không được lên lớp, danh hiệu thi đua, phải kiểm tra lại các môn học, rèn luyện hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè. Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh trong CSDLN sau khi tất cả giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm lớp đã nhập đầy đủ nội dung thông tin.

5. Chỉ đạo việc báo tin nhắn định kỳ và tin nhắn đột xuất cho phụ huynh học sinh về kết quả giáo dục và tình trạng sức khỏe của mỗi học sinh.

6. Thành lập Ban biên tập cổng thông tin điện tử của nhà trường, trong đó hiệu trưởng là Trưởng ban, thành viên là lãnh đạo các tổ chức đoàn thể và chính quyền trong nhà trường. Chỉ đạo các tổ, bộ phận trong nhà trường viết bài và đưa tin trên cổng TTĐT của nhà trường, đảm bảo sự sinh động của cổng TTĐT từng ngày/tuần/tháng đồng thời sử dụng hiệu quả tất cả các tính năng của cổng TTĐT.

7. Chỉ đạo: Hoạt động chuyên môn; hội họp trực tuyến với Sở GD&ĐT và với các đơn vị trong cụm trường; soạn giảng E-Learning và các ứng dụng CNTT vào dạy học và giúp học sinh tự học sau giờ lên lớp thông qua hệ thống quản lý học tập trực tuyến.

8. Quyết định xử lý theo thẩm quyền, đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm; quyết định khen thưởng theo thẩm quyền, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện quy định này.

Điều 5. Trách nhiệm của phó hiệu trưởng

1. Hàng tháng phải kiểm tra, quản lý việc nhập đánh giá kết quả giáo dục học sinh trên phần mềm CSDLN, nhắc nhở GV về tiến độ và cách thức thực hiện đúng quy chế.

2. Theo dõi việc giáo viên cập nhật đầy đủ hồ sơ học sinh, thông tin chuyển đến, chuyển đi.

3. Giám sát việc vào điểm kiểm tra định kỳ và nhận xét đánh giá thường xuyên của giáo viên trong toàn trường theo kế hoạch. Dựa vào phổ điểm của các bài kiểm tra để chỉ

đạo công tác dạy và học ở mỗi bộ môn phù hợp.

4. Báo cáo với hiệu trưởng các trường hợp bất thường về điểm số và phối hợp các tổ/nhóm chuyên môn để xử lý như: Giáo viên sửa chữa điểm nhiều lần hoặc điểm số quá thấp (quá cao) so với mặt bằng chung toàn trường ...

5. Giúp hiệu trưởng phê duyệt nội dung các bài viết về chuyên môn được đăng tải trên cổng TTĐT của nhà trường.

6. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện: sinh hoạt chuyên môn trực tuyến với các đơn vị trong cụm trường thông qua hệ thống quản lý học tập trực tuyến; soạn giảng E-Learning và các ứng dụng CNTT vào dạy học và hướng dẫn học sinh tự học.

7. Lưu trữ bản mềm các đề kiểm tra định kỳ theo mỗi năm học. Bàn giao cho nhân viên thư viện nhà trường các bộ đề kiểm tra định kỳ sau mỗi năm học (bản mềm và bản giấy) để phục vụ cho học sinh và giáo viên tham khảo.

8. Trích xuất thông tin, dữ liệu gửi về Sở GDĐT để tổng hợp, phục vụ báo cáo quản lý chuyên ngành.

9. Theo dõi việc cập nhật dữ liệu, chỉ đạo công tác in sổ điểm và lưu trữ đúng quy định.

10. Giúp hiệu trưởng phê duyệt nội dung và việc đăng tải các hoạt động giáo dục; hoạt động phong trào trên cổng TTĐT của nhà trường.

11. Chỉ đạo nhân viên thư viện nhà trường cập nhật thư mục sách và tài liệu tham khảo bằng phần mềm của thư viện trường học. Hằng năm tăng cường, bổ sung nguồn học liệu lưu hành nội bộ cho thư viện trường (đề kiểm tra định kỳ; sáng kiến kinh nghiệm; tài liệu tập huấn các cấp . . .).

Điều 5. Trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn

1. Quản lý tất cả các tài khoản phần mềm CSDLN của tổ viên, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo mật tài khoản.

2. Kiểm tra về việc thực hiện quy định về cập nhật điểm số và các thông tin khác của tổ viên trên cơ sở dữ liệu của nhà trường.

3. Đề xuất tổ viên xử lý tỷ lệ điểm bài kiểm tra khi có dấu hiệu không đạt chỉ tiêu, kế hoạch của tổ chuyên môn.

4. Phân công người viết bài, đưa tin tức và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung các hoạt động chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn mà mình phụ trách theo kế hoạch trên cổng TTĐT của nhà trường.

5. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện những việc: Sinh hoạt chuyên môn và Hội giảng trực tuyến trong cụm trường; soạn giảng E-Learning và các ứng dụng CNTT vào dạy học (sử dụng Sơ đồ tư duy; thiết kế và sử dụng thí nghiệm ảo . . .). Thẩm định

các sản phẩm sinh hoạt theo chuyên đề, chủ đề do giáo viên trong tổ/nhóm biên soạn trước khi đăng tải trên cổng TTĐT của nhà trường.

6. Quyết định xử lý theo thẩm quyền, đề nghị hiệu trưởng và cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật tổ viên vi phạm và đề nghị khen thưởng cá nhân có thành tích tốt thực hiện quy định này.

Điều 6. Quản trị phần mềm CSDLN (NVVP & GV Tin học)

1. Tham mưu cho hiệu trưởng để đảm bảo các điều kiện vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của phần mềm CSDLN (thiết bị sao lưu dự phòng, phần mềm phòng chống virus, ...).

2. Cập nhật dữ liệu ban đầu vào đầu mỗi năm học hoặc có thay đổi theo sự phân công của hiệu trưởng.

3. Thực hiện các thống kê và báo cáo số liệu theo yêu cầu lãnh đạo nhà trường.

4. Hướng dẫn giáo viên trong việc sử dụng phần mềm CSDLN.

5. Cập nhật đầy đủ hồ sơ học sinh, thông tin chuyển đến, chuyển đi.

Điều 7. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm (GVCN)

1. Cập nhật danh sách và sơ yếu lý lịch học sinh đầu năm học theo đúng thời hạn quy định. Thông tin tối thiểu gồm: Họ tên; ngày sinh; dân tộc; giới tính; địa chỉ thường trú; con gia đình chính sách; thông tin cha/mẹ; điện thoại liên hệ. Cập nhật đầy đủ thông tin học sinh chuyển đến, chuyển đi, bỏ học (nếu có).

2. Cập nhật, kiểm tra, xác nhận trên phần mềm CSDLN lớp chủ nhiệm.

- Kết quả kiểm diện (vắng, muộn) trong tháng, học kỳ và năm học;

- Kết quả xếp loại đánh giá từng phẩm chất, từng năng lực của học sinh định kỳ theo năm học.

- Kết quả được lên lớp hoặc không được lên lớp, công nhận học sinh giỏi, học sinh tiến tiến học kỳ, cả năm học, được lên lớp sau khi kiểm tra lại hoặc rèn luyện lại trong kỳ nghỉ hè;

4. Hướng dẫn học sinh ứng dụng CNTT vào học tập; khuyến khích học sinh tham gia viết bài và đưa tin trên cổng TTĐT của nhà trường. Động viên học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến do Bộ, Sở GDĐT phát động. Hướng dẫn học sinh tham gia học tập trực tuyến trên hệ thống quản lý học tập trực tuyến (bài giảng E-Learning) do các thầy cô giáo trong nhà trường và ngoài trường giảng dạy.

5. Kiểm diện học sinh những buổi chính khóa, hay khi tham gia các HĐ GD; Báo tin nhắc kịp thời cho phụ huynh học sinh tình hình học tập và rèn luyện hạnh kiểm học sinh mỗi tuần/tháng và những thông báo đột xuất khác.

6. Ký sổ học bạ của học sinh lớp chủ nhiệm.

Điều 8. Trách nhiệm của giáo viên bộ môn (GVBM)

1. Thực hiện đầy đủ số lần kiểm tra, cho điểm theo quy chế của Bộ GD&ĐT. Trực tiếp nhập đánh giá kết quả học sinh của các lớp mình phụ trách giảng dạy đảm bảo chính xác công khai đúng thời hạn theo quy định.

2. Thực hiện chức năng kiểm tra điểm trung bình môn học theo học kỳ, cả năm của học sinh do lớp mình phụ trách.

3. Thực hiện soạn giảng E-Learning và ứng dụng CNTT vào dạy học (sử dụng Sơ đồ tư duy; thiết kế và sử dụng thí nghiệm ảo . . .); biên soạn các sản phẩm sinh hoạt theo chuyên đề, chủ đề do tổ/nhóm phân công.

4. Tham gia viết bài và đưa tin tức trên cổng TTĐT của nhà trường theo sự phân công của tổ/nhóm chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; chịu trách nhiệm mọi thông tin khi đăng tải trên môi trường mạng.

Điều 9. Trách nhiệm của tổ trưởng tổ văn phòng

1. Chỉ đạo nhân viên cập nhật đầy đủ thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (sơ yếu lý lịch, đào tạo, bồi dưỡng, quá trình công tác, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật ...) vào phần mềm của hệ thống.

2. Thực hiện việc in sổ điểm trên CSDLN và lưu trữ theo đúng quy trình.

3. Cập nhật Hệ thống quản lý văn bản, điều hành trên cổng TTĐT và các hộp thư điện tử để báo cáo lãnh đạo nhà trường xử lý đúng thời hạn. Sắp xếp, lưu trữ văn bản, các loại hồ sơ theo quy định và khoa học.

4. Hướng dẫn và chỉ đạo nhân viên thiết bị, thí nghiệm cập nhật tài sản, thiết bị dạy học, dụng cụ thí nghiệm vào hệ thống quản lý tài chính, tài sản.

5. Tiến hành cài đặt phần mềm và yêu cầu kế toán triển khai nhập liệu thông tin, hồ sơ, chứng từ đã thực hiện hàng năm.

6. Quản lý, bảo trì hệ thống máy tính và đường truyền dẫn

7. Lập kế hoạch chuẩn bị cơ sở vật chất đáp ứng: Hội nghị, hội thảo trực tuyến; sinh hoạt chuyên môn và thao giảng trực tuyến trong cụm trường; soạn giảng E-Learning và các ứng dụng CNTT vào dạy học.

8. Nhân viên thư viện nhà trường cập nhật thư mục sách và tài liệu tham khảo bằng phần mềm của thư viện trường học

9. Nhân viên kế toán phối hợp với GVCN thu tiền qua app (không bằng tiền mặt), thực hiện các công việc khác liên quan và khi phân công đột xuất.

Điều 10. Trách nhiệm của nhân viên y tế

1. Cập nhật theo dõi sức khỏe định kỳ cho học sinh.

2. Tổ chức KT sức khỏe định kỳ (cân, đo) cho học sinh 2 lần/năm học. Tư vấn cho

phụ huynh học sinh trong việc chăm sóc sức khỏe học sinh tại nhà. Thông báo cho phụ huynh những thông tin bệnh lý học sinh thường gặp như: Các tật khúc xạ về mắt, suy dinh dưỡng, còi xương . . .

3. Cập nhật đầy đủ các thông tin về thiết bị y tế, danh mục và số lượng các loại thuốc được trang bị hàng năm.

Điều 11. Quy định về việc ghi điểm, sửa điểm trong CSDLN

1. Quy định về thời gian nhập điểm kiểm tra, đánh giá:

a) Đối với điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Giáo viên môn học lựa chọn những điểm kiểm tra, mức đánh giá đúng năng lực, phẩm chất của học sinh để nhập vào phần mềm SMAS và CSDLN. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục nhà trường, Hiệu trưởng quy định thời hạn hoàn thành việc nhập điểm kiểm tra, mức đánh giá trong mỗi học kỳ là vào tuần 8; tuần 17, tuần 26; tuần 34.

b) Đối với điểm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ: phải nhập điểm vào SMAS chậm nhất 10 ngày làm việc tính từ ngày kiểm tra.

c) Đối với điểm kiểm tra, đánh giá cuối kỳ: phải nhập điểm ngay sau khi đã chấm, trả và chữa bài cho học sinh; hoàn thành cập nhật điểm chậm nhất sau 10 ngày làm việc tính từ ngày kiểm tra. Trường hợp phúc khảo bài kiểm tra, đánh giá phải vào điểm ngay sau khi có kết quả phúc khảo.

d) Kết quả đánh giá lại các môn học, rèn luyện trong kỳ nghỉ hè của học sinh (nếu có) hoàn thiện trước 31 tháng 8 hằng năm.

2. Quy định sửa chữa điểm, sửa chữa mức đánh giá

a) Khi phát hiện nhập sai điểm, sai mức đánh giá, giáo viên môn học phải lập biên bản sửa chữa điểm, sửa chữa mức đánh giá, phải lưu trữ đầy đủ minh chứng cho những trường hợp đó (Sổ cá nhân của giáo viên, bài kiểm tra học sinh, sản phẩm học tập của học sinh).

- Quy trình thực hiện như sau: Giáo viên môn học lập biên bản đề nghị sửa chữa điểm, sửa chữa mức đánh giá và kèm theo minh chứng; trình biên bản đề Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt; nếu được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt đồng ý thì giáo viên môn học cùng cán bộ quản trị hệ thống phần mềm quản lý trường học tiến hành sửa chữa điểm, sửa chữa mức đánh giá; ngay sau khi sửa xong, Hiệu trưởng nhà trường, cán bộ quản trị hệ thống và giáo viên môn học ký vào biên bản sửa chữa điểm, sửa chữa mức đánh giá và lưu giữ hồ sơ kèm theo minh chứng đến khi học sinh ra trường.

- Hồ sơ minh chứng gồm:

+ Sổ cá nhân của giáo viên (photo);

+ Bài kiểm tra hoặc sản phẩm học tập của học sinh làm minh chứng.

- Hạn cuối cùng để sửa điểm, sửa mức đánh giá là 01 (một) tuần trước khi kiểm tra cuối học kì.

- Sau khi giáo viên sửa điểm kiểm tra, đánh giá xong thì cán bộ quản trị hệ thống phần mềm quản lí trường học phải khóa điểm kiểm tra, đánh giá ngay trên phần mềm.

b) Trường hợp phát hiện sai điểm, sai mức đánh giá sau khi đã hoàn tất thì việc sửa điểm, sửa mức đánh giá được thực hiện theo quy định, đồng thời phải tiến hành sửa điểm, sửa mức đánh giá trên các loại Sổ có liên quan theo quy trình như trên.

Điều 12. Quy định về quản lý, lưu trữ Bảng tổng hợp kết quả giáo dục học sinh, Học bạ số của học sinh:

1. Quản trị CSDLN thực hiện xuất dữ liệu, gửi cho văn thư lưu trữ tài liệu và các thời điểm: GHKI, cuối HKI, GHK II, cuối năm học.

2. Cuối học kỳ sẽ đóng lại thành tập theo thứ tự như mẫu Sổ tổng hợp nhận xét và đánh giá học sinh của Bộ GDĐT.

3. Quản lý học bạ số của học sinh trên hệ thống.

Điều 13. Quản trị phần mềm công TTĐT của đơn vị (GV kiêm nhiệm)

1. Báo cáo cho hiệu trưởng về nhiệm vụ của các thành viên trong Ban biên tập đã thực hiện theo kế hoạch để đảm bảo các nội dung và nguồn tin tức cho sự sống động của cổng TTĐT từng ngày/tuần/tháng.

2. Đảm bảo sự kết nối và liên thông giữa các trang Web của Bộ, Sở GDĐT và với các đơn vị liên quan. Quản lý và bảo mật dữ liệu trên máy tính của người quản trị, thường xuyên kiểm tra thông tin đã đăng tải, phòng chống tin tặc và virus xâm nhập phá hoại cổng TTĐT của nhà trường.

3. Cập nhật kịp thời trên cổng TTĐT của nhà trường các tin tức và những bài viết ngay sau khi được lãnh đạo phê duyệt, đồng thời đăng tải các văn bản, các thông báo và những chỉ đạo của cấp trên.

4. Cập nhật các thông báo vào đầu mỗi năm học hoặc những thay đổi kế hoạch theo sự phân công của hiệu trưởng.

5. Chuẩn bị cơ sở vật chất đáp ứng: Hội nghị, hội thảo trực tuyến; sinh hoạt chuyên môn và thao giảng trực tuyến trong cụm trường; soạn giảng ELearning và các ứng dụng CNTT vào dạy học theo Kế hoạch của nhà trường.

6. Tuyệt đối bảo mật các tài khoản cá nhân và mật khẩu quản lý cổng TTĐT của nhà trường. Chịu trách nhiệm với những tin tức, bài viết và thông báo sai lệch so với nội dung đã được lãnh đạo phê duyệt.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế đã được 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhất trí, thông qua.

2. Hiệu trưởng có nhiệm vụ thực hiện và chỉ đạo thực hiện những quy định trong quy chế này phù hợp thực tế của nhà trường.

3. Quy chế này đã được thông qua Hội đồng sư phạm nhà trường và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hiệu trưởng ký Quyết định ban hành.

Quy chế này được xây dựng nhằm thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của trường Tiểu học Phạm Hồng Thái năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo./.
